

UNIT 1 - LESSON 1

Class:

Full name: .....

**THEORY**

**A. VOCABULARY**

No.	Word	Type	IPA	Meaning
1	activity	n	/æk'tɪv.ə.ti/	hoạt động
2	art	n	/ɑ:t/	mỹ thuật
3	boarding school	n	/'bɔ:diŋ ,sku:l/	trường nội trú
4	calculator	n	/'kæl.kjə.leɪ.tər/	máy tính
5	classmate	n	/'klɑ:s.meɪt/	bạn cùng lớp
6	compass	n	/'kʌm.pəs/	com-pa
7	favorite	adj	/'feɪ.vər.ɪt/	yêu thích
8	help	n, v	/help/	giúp đỡ
9	international	adj	/ ,ɪn.tə' næʃ.ən.əl/	quốc tế
10	interview	n, v	/'ɪn.tə.vju: /	phỏng vấn
11	knock	v	/nɒk/	gõ
12	remember	v	/rɪ'mem.bər/	nhớ
13	share	v	/ʃeər/	chia sẻ
14	smart	adj	/smɑ:t/	thông minh
15	swimming pool	n	/'swɪm.ɪŋ ,pu:l/	bể bơi

**B. GRAMMAR**

**THÌ HIỆN TẠI ĐƠN (The Present Simple)**

**I. Động từ "to be"**

Cách chia động từ "to be" ở thì hiện tại đơn như sau:

Thể	Chủ ngữ	To be	Ví dụ
<b>Khẳng định</b>	I	am	I am a pupil.
	He/She/It/danh từ số ít	is	She is beautiful. He is a doctor.
	You/We/They/danh từ số nhiều	are	They are boys. We are teachers.
<b>Phủ định</b>	I	am not	I am not a boy.
	He/She/It/danh từ số ít	is not	She is not a pupil. He is not a farmer.

## Tiếng Anh 6 – Unit 1 Lesson 1: My new school

	You/We/They/ danh từ số nhiều	are not	They are not girls. We are not pupils.
<b>Nghi vấn</b>	Am	I + ...?	Am I a pupil?
	Is	he/she/it/danh từ số ít +...?	Is she a teacher? Is he a pupil?
	Are	you/we/they/danh từ số nhiều +...?	Are they pupils? Are we new students?

### II. Động từ thường

Cách chia động từ thường ở thì hiện tại đơn như sau:

Thể	Chủ ngữ	Động từ (V)	Ví dụ
<b>Khẳng định</b>	He/She/It/danh từ số ít	V + s/es ( <b>o, s, z, ch, x, sh</b> )	She likes books. He washes his face.
	I/You/We/They/danh từ số nhiều	V (nguyên thể)	They like books. I wash my face.
<b>Phủ định</b>	He/She/It/ danh từ số ít	does not (doesn't) + V (nguyên thể)	She doesn't like books. He doesn't wash his face.
	I/You/We/They/danh từ số nhiều	do not (don't) + V (nguyên thể)	They don't like books. I don't wash my face.
<b>Nghi vấn</b>	Does + he/she/it/danh từ số ít...	V (nguyên thể)...?	Does she like books? Does he wash his face?
	Do + I/you/we/they/danh từ số nhiều...	V (nguyên thể)...?	Do they like books? Do I wash my face?

### III. Cách dùng thì hiện tại đơn

Thì hiện tại đơn (*The simple present*) là một thì rất quan trọng trong tiếng Anh và được dùng thường xuyên để diễn tả:

#### 1) Thói quen hằng ngày.

**Ex:** They drive to the office every day.  
She doesn't come here very often.

#### 2) Sự việc hay sự thật hiển nhiên.

**Ex:** We have two children.  
What does this expression mean?

## Tiếng Anh 6 – Unit 1 Lesson 1: My new school

### 3) Sự việc sẽ xảy ra trong tương lai theo thời gian biểu hay lịch trình.

**Ex:** Christmas Day falls on a Monday this year.

The plane leaves at 5.00 tomorrow morning.

### 4) Suy nghĩ và cảm xúc tại thời điểm nói.

Tuy những suy nghĩ và cảm xúc này có thể chỉ mang tính nhất thời và không kéo dài, chúng ta vẫn dùng thì hiện tại đơn chứ không dùng thì hiện tại tiếp diễn.

**Ex:** They don't ever agree with us.

She doesn't want you to do it.

## PRACTICE

### VOCABULARY & GRAMMAR

#### I. Fill the blanks with **am, is, are, do, does, have**.

1. How \_\_\_\_\_ you go to school every day?
2. \_\_\_\_\_ you hungry?
3. \_\_\_\_\_ your brother like pop music?
4. Where \_\_\_\_\_ you go shopping?
5. I \_\_\_\_\_ having lunch with my new friends.
6. Now Mai \_\_\_\_\_ watching a video clip about science.
7. Nam and Duy \_\_\_\_\_ not doing their homework.
8. We often \_\_\_\_\_ Maths lessons on Monday.
9. Mr. Minh \_\_\_\_\_ our favourite teacher. He teaches Science.
10. What \_\_\_\_\_ you usually do at break time?

#### II. Complete the sentences with the correct form of the verb: **go, play, help, have**.

1. Our cat \_\_\_\_\_ football!
2. I \_\_\_\_\_ computer games in the evening.
3. I \_\_\_\_\_ my sister with her homework.
4. My sister \_\_\_\_\_ me to clean my bike.
5. We \_\_\_\_\_ a new classmate, Mai.
6. We \_\_\_\_\_ to school from Mondays to Fridays.
7. My father \_\_\_\_\_ to work at 7 o'clock every morning.
8. On Sundays, my sister \_\_\_\_\_ shopping.

## Tiếng Anh 6 – Unit 1 Lesson 1: My new school

### III. Complete the sentences with the negative form of the verb.

Example: He likes science, but he *doesn't like* history.

1. She speaks English, but she \_\_\_\_\_ French.
2. I understand Maths, but I \_\_\_\_\_ Science.
3. He helps me with Science, but he \_\_\_\_\_ me with Maths.
4. I borrow books about English, but I \_\_\_\_\_ books about History.
5. You play the guitar, but you \_\_\_\_\_ the piano.

### IV. Underline the mistakes in the sentences then correct them.

1. We often don't go to school by bus.  
→ \_\_\_\_\_.
2. John go fishing when he has free time.  
→ \_\_\_\_\_.
3. Where are you often do judo?  
→ \_\_\_\_\_.
4. His parents is very friendly and helpful.  
→ \_\_\_\_\_.
5. I don't speaks English very well.  
→ \_\_\_\_\_.
6. What do your sister study at school?  
→ \_\_\_\_\_.
7. I always gets up early to go to school.  
→ \_\_\_\_\_.
8. What time you often eat breakfast?  
→ \_\_\_\_\_.
9. Wendy always studys hard to get high scores.  
→ \_\_\_\_\_.
10. Does she beautiful and friendly?  
→ \_\_\_\_\_.

## Tiếng Anh 6 – Unit 1 Lesson 1: My new school

### V. Match the questions and answers. Write the answer in each blank.

- |  |                                     |
|--|-------------------------------------|
| _____ 1. What are you watching?                        | a. I like programmes about History. |
| _____ 2. What kind of programmes do you watch?         | b. To my friend's house.            |
| _____ 3. Where are you going?                          | c. Every day.                       |
| _____ 4. Where does she live?                          | d. A programme about animals.       |
| _____ 5. Who are you talking to?                       | e. A friend from school.            |
| _____ 6. How often do you ride your bicycle to school? | f. 24, High Street.                 |

### WRITING

#### I. Put the words in the correct order.

1. my/ I/ doing/ homework/ love.

---

2. to/ cinema/ They/ going/ like/ the.

---

3. watching/ don't/ We/ TV/ like.

---

4. like/ sister/ reading/ doesn't/ My/ magazines.

---

5. dad/ music/ enjoys/ My/ to/ listening/ country.

---

6. enjoy/ on/ They/ photos/ taking/ holiday.

---

#### II. Make sentences using the words and phrases given to write an article about Nguyen Binh Khiem Primary School.

1. Nguyen Binh Khiem Primary School/ District 1/ Ho Chi Minh City.

---

2. It/ have/ 36 classes/ over 800 students.

---

3. School/ have/ contest called "Students Love Science".

---

---

4. 180 second, third, fourth graders/ enter/ contest.

---

5. School/ make/ each school day/ exciting day/ the students.

---

### EXTRA PRACTICE

#### I. Complete the sentences with *am*, *is* or *are*.

1. A: Where's Jack?

B: He \_\_\_\_\_ playing football.

2. A: Let's play table tennis.

B: Sorry. We \_\_\_\_\_ having dinner now.

3. A: Where are Linda and Kate?

B: They \_\_\_\_\_ shopping.

4. A: Are you OK?

B: Yes, I \_\_\_\_\_ having great fun.

5. A: Please help me.

B: Sorry. I \_\_\_\_\_ reading a book.

6. A: Can I talk to Lan?

B: She isn't at home. She \_\_\_\_\_ riding her bike.

#### II. Complete the sentences with the present simple or the present continuous form of the verbs.

1. They often \_\_\_\_\_ their parents in the holidays. (visit)

2. I really \_\_\_\_\_ cooking. (like)

3. He can't speak on the phone because he \_\_\_\_\_ a shower. (have)

4. Look at that man. He \_\_\_\_\_ a horse. (ride)

5. We sometimes \_\_\_\_\_ to the cinema on Sunday. (go)

6. I \_\_\_\_\_ about three DVDs a week. (watch)

7. We \_\_\_\_\_ tennis now. (play)

*Tiếng Anh 6 – Unit 1 Lesson 1: My new school*

- 8. Right now we \_\_\_\_\_ French. (speak)
- 9. When \_\_\_\_\_ Susie usually \_\_\_\_\_ her homework? (do)
- 10. I \_\_\_\_\_ German. (not understand)
- 11. \_\_\_\_\_ they \_\_\_\_\_ chocolate ice cream? (like)

**III. Fill each blank with a word to finish the passage.**

My name is Hoa. I'm in the sixth (1).....at Nguyen Binh Khiem Secondary School. I like to learn Mathematics because it (2) .....me to develop my thinking. I spend much of my time (3).....Maths exercises. I often (4)..... mark 9 and 10 in Maths tests. I don't (5).....English because remembering English words and structures (6) .....very difficult for me. But I think I have to work harder at English. My teacher encourages me a lot. She (7).....me some English books, and she shows me how to remember words better. I hope that my (8).....will be better in the second semester.